



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

QCVN 01-2 : 2009/BNNPTNT

**QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA
VỀ XỬ LÝ VẬT LIỆU ĐÓNG GÓI BẰNG GỖ
TRONG THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ**

*National technical regulation
on wood packaging materials in international trade*

HÀ NỘI - 2009

Lời nói đầu

- QCVN 01-2 : 2009/BNNPTNT do Ban soạn thảo *Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kiểm dịch thực vật* biên soạn. Cục Bảo vệ thực vật trình duyệt, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành tại Thông tư số...../2009/TT-BNNPTNT ngày..... tháng năm 2009.

- QCVN 01-2 : 2009/BNNPTNT được xây dựng nhằm đáp ứng yêu cầu đồng bộ và làm căn cứ áp dụng thống nhất trong hệ thống kiểm dịch thực vật

QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ XỬ LÝ VẬT LIỆU ĐÓNG GÓI BẰNG GỖ TRONG THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

National technical regulation on wood packaging materials in international trade

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Qui chuẩn này quy định mức giới hạn của các biện pháp xử lý đối với vật liệu đóng gói bằng gỗ (bao gồm cả đồ chèn lót) trong thương mại quốc tế.

Qui chuẩn này không áp dụng cho các loại gỗ hoặc sản phẩm bằng gỗ đã qua chế biến như : Gỗ ép, gỗ dán, mùn cưa, dăm gỗ, gỗ ép công nghiệp, vỏ bào hoặc gỗ có độ dày không quá 6mm.

1.2. Đối tượng áp dụng

Qui chuẩn này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân hành nghề xông hơi khử trùng hoặc xử lý nhiệt vật liệu đóng gói bằng gỗ trong thương mại quốc tế và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

1.3. Tài liệu viện dẫn

- Nghị định số 02/2007/NĐ-CP của Chính phủ ngày 05/01/2007 về Kiểm dịch thực vật.
- Quyết định số 89/2007/QĐ-BNN ngày 01/11/2007 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy định quản lý nhà nước về hoạt động xông hơi khử trùng.
- Quyết định số 70/1998/QĐ-BNN-KHCN ngày 06/5/1998 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quy trình kỹ thuật khử trùng bằng phương pháp xông hơi.
- Tiêu chuẩn quốc tế về các biện pháp kiểm dịch thực vật (KDTV) số 15, FAO năm 2002 và được sửa đổi năm 2006, Hướng dẫn quản lý đối với vật liệu đóng gói bằng gỗ trong thương mại quốc tế.

1.4. Giải thích từ ngữ

Trong quy chuẩn này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1.4.1. Dấu

Dấu hoặc nhãn chính thức được công nhận ở cấp quốc tế, được áp dụng đối với vật thể thuộc diện KDTV để chứng nhận tình trạng KDTV của vật thể đó.

1.4.2. Dịch hại KDTV

Loài dịch hại có nguy cơ gây hại nghiêm trọng tài nguyên thực vật trong một vùng mà ở đó loài sinh vật này chưa có mặt hoặc có mặt với phân bố hẹp và phải được kiểm soát chính thức.

1.4.3. Gỗ

Một nhóm hàng hoá bằng gỗ tròn, gỗ xẻ, vỏ bào hoặc vật chèn lót bằng gỗ có hoặc không có vỏ.

1.4.4. Gỗ không còn vỏ

Gỗ mà tất cả vỏ đã bị loại bỏ ngoại trừ lớp tượng tầng, phần vỏ chìm bao quanh các mắt cây và trong các hốc lõm giữa các vòng gỗ sinh trưởng.

1.4.5. Gỗ thô

Gỗ chưa qua chế biến hoặc xử lý.

1.4.6. Liều lượng

Là lượng thuốc khử trùng hoặc lượng hoạt chất hơi độc sử dụng cho 01 đơn vị trọng lượng vật thể khử trùng hoặc đơn vị thể tích của phạm vi khử trùng.

Đơn vị tính: gram thuốc thương phẩm hay hoạt chất/tấn hoặc gram thuốc thương phẩm hay hoạt chất/m³.

1.4.7. Nồng độ

Là lượng hơi thuốc xác định tại một thời điểm ở một vị trí nhất định trong phạm vi khử trùng.

1.4.8. Nguyên liệu gỗ chế biến

Sản phẩm tổng hợp của gỗ được làm ra bằng việc sử dụng keo dán, hơi nóng và áp suất hoặc bất cứ sự kết hợp nào kể trên.

1.4.9. Vật chèn lót

Vật liệu bao gói bằng gỗ dùng để bảo vệ hoặc chèn giữ hàng hoá nhưng không phải hàng hoá.

1.4.10. Vật liệu đóng gói bằng gỗ

Gỗ hoặc sản phẩm bằng gỗ (trừ các sản phẩm bằng giấy) được sử dụng để chèn giữ, bảo vệ và/hoặc vận chuyển hàng hoá (kể cả vật chèn lót).

1.4.11. Xông hơi

Xử lý bằng tác nhân hoá học ở trạng thái khí bao trùm toàn bộ hoặc phần chính của hàng hoá.

1.4.12. Xử lý

Thực hiện quy trình chính thức cho việc diệt trừ, làm mất hoạt tính hoặc loại bỏ dịch hại hoặc làm cho dịch hại mất khả năng sinh sản hoặc bị thoái hoá.

1.4.13. Xử lý nhiệt

Quá trình xử lý bằng nhiệt đối với vật liệu đóng gói bằng gỗ đến khi đạt tới nhiệt độ tối thiểu trong một khoảng thời gian ngắn nhất theo qui trình kỹ thuật đã được công nhận chính thức.

II. QUY ĐỊNH KỸ THUẬT

2.1. Biện pháp xử lý

Hai biện pháp xử lý vật liệu đóng gói bằng gỗ trong thương mại quốc tế được công nhận :

- Xử lý nhiệt (Heat treatment (HT))
- Xông hơi khử trùng bằng Methyl Bromide (MB)

2.2. Yêu cầu chung

- Đảm bảo diệt trừ sinh vật gây hại.
- Không gây hại đối với vật thể được xử lý.
- Đảm bảo an toàn cho người, vật nuôi và môi trường xung quanh.
- Đáp ứng được các qui định kiểm dịch thực vật của nước nhập khẩu.
- Các vật liệu đóng gói bằng gỗ sau khi xử lý phải được bảo quản trong khu vực cách ly, đảm bảo không có sự lây nhiễm dịch hại từ môi trường xung quanh.

2.3. Yêu cầu về trang thiết bị

2.3.1. Xử lý nhiệt

Các hệ thống xử lý nhiệt đối với vật liệu đóng gói bằng gỗ phải đảm bảo đầy đủ các trang thiết bị theo qui định, bao gồm:

a. Khu vực xử lý

- Buồng xử lý nhiệt phù hợp theo qui mô xử lý và được làm kín bằng các vật liệu thích hợp có khả năng cách nhiệt và chịu được nhiệt độ cao trong thời gian xử lý. Có khả năng tản nhiệt đồng đều trong toàn bộ không gian buồng xử lý.

- Quạt đảo khí tuần hoàn không khí trong buồng xử lý

b. Bộ phận cung cấp nhiệt

Nồi hơi hoặc các thiết bị gia nhiệt hơi nước hoặc các thiết bị tương đương phải đảm bảo đủ hiệu suất tăng nhiệt tối thiểu theo qui định.

c. Van điều khiển nhiệt độ

Có chức năng điều khiển nhiệt độ cho các buồng xử lý tăng nhiệt đến các giá trị thiết lập thực hiện.

d. Các đầu dò cảm biến

Có chức năng đo nhiệt trong tâm lõi gỗ tại các điểm đại diện (5 điểm) trong buồng xử lý.

e. Bộ phận điều khiển quá trình xử lý

- Thiết bị hiển thị nhiệt độ tại tâm lõi gỗ;
- Thiết bị điều khiển tăng nhiệt;
- Thiết bị định giờ tăng nhiệt.

g. Thiết bị ghi chép nhiệt độ

Bao gồm các đầu dò cảm biến đo nhiệt tại tâm lõi gỗ trong khoảng thời gian thời gian từ khi mở máy đo nhiệt đến khi xử lý nhiệt kết thúc.

h. Thiết bị phụ trợ khác

- Hệ thống đèn chiếu sáng;
- Máy khoan;
- Xe ô tô chuyên dụng.

2.3.2. Xông hơi khử trùng bằng Methyl Bromide

- Thuốc khử trùng;
- Bạt khử trùng;

- Vật liệu làm kín: giấy dán, hồ dán, nylon, kẹp, băng dính, rấn cát;
- Cân thuốc: 50kg, 100kg;
- Dụng cụ mở thuốc, túi đựng thuốc, ống dẫn thuốc;
- Máy đo nồng độ hơi thuốc;
- Mặt nạ chuyên dùng và các dụng cụ bảo hộ lao động;
- Thiết bị thông thoáng, đảo khí: quạt, máy hút hơi, máy đảo khí;
- Máy đo nhiệt kế, ẩm kế;
- Đồng hồ kiểm tra thời gian;
- Biển cảnh giới bằng tiếng Việt hoặc bằng tiếng Anh (sử dụng cho vật thể khử trùng xuất khẩu);
- Thiết bị chống cháy nổ;
- Dụng cụ sơ cấp cứu tai nạn lao động;
- Dụng cụ khác.

2.4. Yêu cầu về kỹ thuật

2.4.1. Xử lý nhiệt

Vật liệu đóng gói bằng gỗ được xử lý bằng phương pháp này phải đảm bảo về nhiệt độ và thời gian cụ thể để đạt được nhiệt độ tối thiểu tại tâm lõi gỗ là 56°C trong thời gian 30 phút.

2.4.2. Xông hơi khử trùng bằng Methyl Bromide

Vật liệu đóng gói bằng gỗ được khử trùng bằng Methyl Bromide phải đảm bảo ở điều kiện tối thiểu là: Nhiệt độ không thấp hơn 10°C, thời gian xử lý 24 giờ. Nồng độ tiêu chuẩn tại các thời điểm kiểm tra 2, 4, 12 và 24 giờ phải đảm bảo như Bảng 1:

Bảng 1. Nồng độ tiêu chuẩn tại các thời điểm kiểm tra

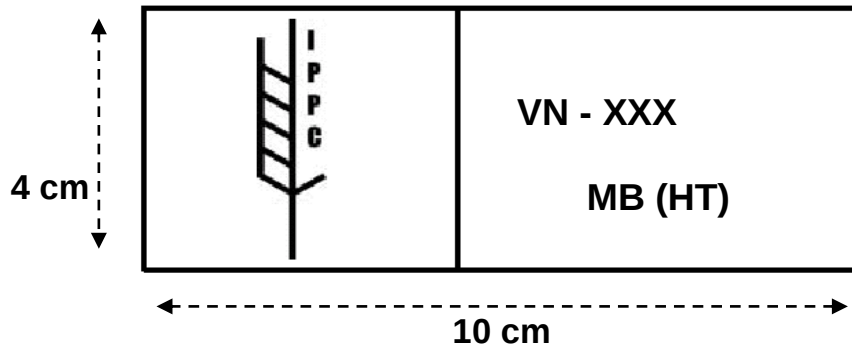
Nhiệt độ (°C)	Liều lượng (g)	Nồng độ tối thiểu (g/m ³) tại thời điểm sau bơm thuốc			
		2h	4h	12h	24h
≥21	48	36	31	28	24
≥16	56	42	36	32	28
≥10	64	48	42	36	32

2.5. Mẫu dấu và phương thức đóng dấu

Vật liệu đóng gói bằng gỗ được xử lý bằng một trong các biện pháp áp dụng theo Tiêu chuẩn quốc tế về các biện pháp KDTV số 15 sau khi xử lý được đóng dấu theo qui định. Mẫu dấu này được Cục Bảo vệ thực vật cấp cho các tổ chức có đủ điều kiện hành nghề xử lý vật liệu đóng gói bằng gỗ trên lãnh thổ Việt Nam.

2.5.1. Mẫu dấu

Mẫu dấu được sử dụng thống nhất theo qui định đối với hai biện pháp áp dụng:



Dấu gồm có các mục sau:

- Biểu tượng của Công ước quốc tế về Bảo vệ thực vật (IPPC);
- Mã quốc gia gồm 2 chữ, bên cạnh là mã số được Cục Bảo vệ thực vật cấp cho các tổ chức cá nhân đủ điều kiện hành nghề xử lý vật liệu đóng gói bằng gỗ;
- Mực dấu có màu xanh lam, không bị ảnh hưởng bởi các điều kiện ngoại cảnh làm phai hoặc mờ đi.

2.5.2. Phương thức đóng dấu

Vật liệu đóng gói bằng gỗ sau khi xử lý phải được đóng dấu theo qui định tại những vị trí dễ quan sát, ít nhất ở hai mặt đối diện của kiện hàng.

III. QUI ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ

Tổ chức hoạt động hành nghề xử lý vật liệu đóng gói bằng gỗ trong thương mại quốc tế phải có đủ các điều kiện hành nghề mới được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề và mẫu dấu theo qui định.

3.1. Điều kiện hành nghề xông hơi khử trùng bằng Methyl Bromide

Theo quy định tại Điều 26 của Nghị định số 02/2007/NĐ-CP và Điều 4 theo Quyết định số 89/2007/QĐ-BNN ngày 01/11/2007 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy định quản lý nhà nước về hoạt động xông hơi khử trùng.

3.2. Điều kiện hành nghề xử lý bằng nhiệt

- Có đầy đủ quy trình kỹ thuật, phương tiện, trang thiết bị, vật tư phục vụ cho hoạt động xử lý bằng nhiệt đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật theo quy định tại mục 2.4.1 của qui chuẩn này.

- Đảm bảo an toàn đối với người, vật nuôi và hàng hoá.

- Chịu trách nhiệm đảm bảo về vệ sinh môi trường, về an toàn lao động, về phòng chống cháy, nổ và địa điểm làm việc, kho chứa thiết bị, hoá chất theo quy định của pháp luật.

3.3. Trách nhiệm của tổ chức hành nghề xử lý vật liệu đóng gói bằng gỗ.

- Tổ chức tham gia hoạt động xử lý vật liệu đóng gói bằng gỗ có đủ điều kiện hành nghề theo quy định của Quy chuẩn này mới có quyền sử dụng dấu theo qui định.

- Thực hiện việc xử lý vật thể đúng phạm vi đã được quy định trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề.

- Tổ chức, cá nhân hành nghề xử lý vật liệu đóng gói bằng gỗ phải nộp phí, lệ phí theo quy định hiện hành.

- Trong quá trình thực hiện các tổ chức hành nghề xử lý vật liệu đóng gói bằng gỗ phải báo cáo tình hình hoạt động về cơ quan quản lý theo qui định.

- Khi chấm dứt hoặc ngừng hoạt động, các tổ chức hành nghề xử lý vật liệu đóng gói bằng gỗ phải báo cáo bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền về kiểm dịch thực vật biết.

- Nghiêm cấm việc cho người khác mượn, thuê Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề và mẫu dấu của đơn vị. Cấm thay đổi bất kỳ những thông tin trên mẫu dấu do cơ quan có thẩm quyền cấp hoặc sử dụng vào các mục đích khác. Nếu vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.